

BÁO CÁO THẨM TRA
Các dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 3
Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội.

Thực hiện Công văn số 309/HĐND ngày 13/10/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân công thẩm tra các dự thảo Nghị quyết, báo cáo trình tại kỳ họp thứ 3 (cuối năm 2021), Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X.

Sau khi xem xét các Tờ trình và dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình, Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất ý kiến thẩm tra như sau:

I. Đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức chi để thực hiện các chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Thời gian qua, việc chi các chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nội dung, mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 15); Quyết định số 41/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên và chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao do tỉnh Bình Phước tổ chức (sau đây gọi tắt là Quyết định số 41); Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi tiết 2, 3 điểm b, khoản 1, Điều 4 Quyết định số 41/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là Quyết định số 44).

Tuy nhiên, căn cứ pháp lý quy định về nội dung, mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tại Nghị quyết số 15 đã hết hiệu lực thi hành; đồng thời ngày 11/6/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 41 và Quyết định số 44.

Căn cứ điểm c khoản 4 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh là: “ Quyết định biện pháp phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh trong phạm vi được phân quyền”.

Căn cứ khoản 2, Điều 6 Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với

huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao: “Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, trên cơ sở tham khảo các mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chế độ dinh dưỡng đặc thù cho các đối tượng huấn luyện viên, vận động viên thể thao khác đang tập trung tập huấn, thi đấu của địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành”.

Do đó việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi để thực hiện các chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trên địa bàn tỉnh Bình Phước là đúng thẩm quyền và các quy định của pháp luật.

2. Về dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết này là biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đồng thời thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Dự thảo Nghị quyết đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Chương VIII Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; quy định cụ thể phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng. Nội dung mức chi để thực hiện các chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trên địa bàn tỉnh đã phù hợp với các căn cứ pháp lý và phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của tỉnh.

Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung của dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu để điều chỉnh, bổ sung những nội dung sau đây:

- Khoản 2 Điều 1: Bổ sung đối tượng áp dụng là “các tổ chức, cá nhân liên quan”.

- Khoản 3 Điều 2: đề nghị chỉnh sửa thời gian chi hỗ trợ thành: “sau khi vận động viên được phong đẳng cấp của cấp có thẩm quyền quyết định”. Như vậy việc chi hỗ trợ sẽ động viên, khuyến khích kịp thời,

3. Kiến nghị xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết

Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy dự thảo nghị quyết bảo đảm được các yêu cầu về các căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, chỉnh sửa, Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc thông qua Nghị quyết.

II. Đối với dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 11/2006/NQ-HĐND ngày 21/7/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu học phí và phí dự thi, dự tuyển đào tạo nghề tại các cơ sở đào tạo nghề công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 21/7/2006, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII đã thông qua Nghị quyết số 11/2006/NQ-HĐND về mức thu học phí và phí dự thi, dự tuyển đào tạo nghề

tại các cơ sở đào tạo nghề công lập trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 11). Hiện nay, các căn cứ pháp lý của Nghị quyết số 11 đã hết hiệu lực và được thay thế bằng các văn bản: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành các điều, khoản, điểm được giao quy định chi tiết thi hành văn bản đó đồng thời hết hiệu lực”.

Như vậy, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 11 là cần thiết, đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

2. Về dự thảo Nghị quyết

Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh đưa căn cứ pháp lý thứ 7 “Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021” ra khỏi dự thảo Nghị quyết vì căn cứ này không liên quan đến nội dung dự thảo Nghị quyết.

3. Kiến nghị xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết

Dự thảo nghị quyết bảo đảm được các yêu cầu về các căn cứ pháp lý và đúng quy định của pháp luật. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, chỉnh sửa, Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc thông qua Nghị quyết.

III. Đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ khoản 3 Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (sau đây gọi tắt là Nghị định số 20) quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn bảo đảm không thấp hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 6 Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20 quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn bằng hoặc cao hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP”.

Như vậy, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh là đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

2. Về dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết đã được thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục của pháp luật quy định; quy định cụ thể về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; đồng thời quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội là 360.000 đồng/tháng, bằng mức tối thiểu quy định tại Nghị định số 20 và phù hợp với khả năng chi ngân sách của tỉnh. Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với dự thảo Nghị quyết

3. Kiến nghị xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết

Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy dự thảo nghị quyết bảo đảm yêu cầu về các căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tế của tỉnh. Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết.

IV. Đối với dự thảo Nghị quyết quy định lệ phí cấp phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Bình Phước

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị định số 11), ngày 12/07/2018, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND quy định lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Tuy nhiên, ngày 30/12/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 152/2020/NĐ-CP quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị định số 152) thay thế Nghị định số 11.

Căn cứ Điều 3 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Thông tư số 85) quy định: “Lệ phí cấp phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam (đối với cấp phép do cơ quan địa phương thực hiện) nằm trong danh mục các khoản lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh”.

Căn cứ khoản 2 Điều 8 Thông tư số 85 quy định: “Việc quyết định thu phí, lệ phí; phạm vi, đối tượng thu, đối tượng được miễn, giảm phí, lệ phí; mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí nêu tại Điều 2 và Điều 3 Thông tư này do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phù hợp với điều kiện của từng địa phương, nhưng cần có sự tham khảo các địa phương khác để đảm bảo sự tương đồng giữa các địa phương và đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân”.

Do đó, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh là cần thiết, đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

2. Về dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết đã đảm bảo đầy đủ các căn cứ pháp lý; quy định cụ thể về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng. Quy định mức thu lệ phí cấp mới và cấp lại giấy phép lao động (bằng mức thu đã thực hiện được quy định tại Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 12/07/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh), đồng thời quy định mức thu lệ phí gia hạn giấy phép lao động là 450.000 đồng/01 giấy phép đã phù hợp với các quy định tại Nghị định số 152 và Thông tư số 85.

Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp Nghị quyết liên quan của một số địa phương lân cận tỉnh Bình Phước để làm rõ sự tương đồng giữa các địa phương và đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 85.

3. Kiến nghị xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết

Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy dự thảo nghị quyết bảo đảm yêu cầu về các căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tế của tỉnh. Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết.

V. Đối với dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ điểm a khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em quy định “Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình ban hành Nghị quyết để thực hiện và tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, trong đó có nội dung phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 79 của Luật Trẻ em”.

Thời gian qua, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp chính quyền, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và vận động các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em của tỉnh vẫn còn những khó khăn, hạn chế, bất cập. Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết 16/2010/NQ-HĐND ngày 14/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011 - 2015 và tầm nhìn đến năm 2020 (gọi tắt là Nghị quyết 16) đã có nhiều nội dung không còn phù hợp với tình hình thực tế.

Hiện nay toàn tỉnh có 303.666 trẻ em dưới 16 tuổi, trong đó có 3.541 trẻ em (chiếm 1,16%) có hoàn cảnh đặc biệt và có 25.000 (chiếm 8,17%) trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt cần được quan tâm bảo vệ và chăm sóc.

Như vậy việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về tăng cường thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 là rất cần thiết.

2. Về dự thảo Nghị quyết

Ban văn hoá - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản thống nhất với dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh một số nội dung cụ thể như sau:

- Khoản 1 Điều 1: Thay cụm từ “chính sách đảm bảo thực hiện quyền trẻ em” bằng cụm từ “kinh phí đảm bảo công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em”.

- Điểm a khoản 5 Điều 1: Điều chỉnh cụm từ “Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền;” thành “Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền;”.

- Đối với các chỉ tiêu sử dụng khái niệm tỉ suất thì không sử dụng ký hiệu “%” sau mỗi số liệu cụ thể.

- Khoản 7 Điều 1: Bỏ từ “nếu có” sau cụm từ “... quy định của pháp luật”.

- Viết đầy đủ từ “bảo vệ, chăm sóc trẻ em”, không viết tắt “BVCSTE” trong dự thảo Nghị quyết.

- Nơi nhận: Bổ sung Ban thường trực (BTT) vào trước “UBMTTQVN tỉnh”.

- Bổ sung báo cáo giải trình về việc đề xuất các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra của dự thảo Nghị quyết.

3. Kiến nghị xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết

Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy dự thảo nghị quyết bảo đảm được các yêu cầu về các căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tế của tỉnh. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, chỉnh sửa, Ban văn hóa - xã hội đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc thông qua Nghị quyết.

VI. Nghị quyết quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2021 - 2022

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục năm 2019: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 81) quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập ”.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 81: “Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể nhưng không vượt mức trần khung học phí hoặc mức học phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đã ban hành năm học 2020 - 2021 đối với từng cấp học và từng khu vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương”.

Căn cứ quy định tại Điều 17 Nghị định 81: “Không thu học phí có thời hạn khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng do cơ quan có thẩm quyền công bố; tùy theo mức độ và phạm vi thiệt hại, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định không thu học phí trong thời hạn nhất định đối với trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông công lập, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông thuộc vùng bị thiên tai, dịch bệnh, vùng xảy ra các sự kiện bất khả kháng”.

Do đó, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2021 - 2022 là cần thiết, đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Về dự thảo Nghị quyết

Ban văn hoá - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí năm học 2021 - 2022 đối với học sinh mỗi cấp học (bao gồm: giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông) bằng với mức thu học phí năm học 2020 - 2021. Việc quy định không thu học phí 2 tháng của học kỳ I năm học 2021 - 2022 đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh nhằm thực hiện chính sách an sinh xã hội do tác động của dịch bệnh Covid - 19 là cần thiết và phù hợp.

Ban văn hoá - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản thống nhất với dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung một số nội dung sau:

- Khoản 1 Điều 2: Chỉnh sửa phân loại vùng theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 9 Nghị định số 81.

- Khoản 2 Điều 2: Từ sau khi khai giảng năm học 2021 - 2022, do ảnh hưởng của dịch Covid - 19, giáo dục mầm non chưa tổ chức dạy và học do vậy dự thảo Nghị quyết quy định không thu học phí 02 tháng học kỳ I đối với giáo dục mầm non là chưa phù hợp. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh không thu học phí đối với giáo dục mầm non công lập khi chưa tổ chức việc dạy và học.

- Điều 3: Bỏ nội dung tại tiết thứ 2 ra khỏi dự thảo Nghị quyết.

3. Kiến nghị xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết

Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy dự thảo nghị

quyết bảo đảm được các yêu cầu về các căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tế của tỉnh. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, chỉnh sửa, Ban văn hóa - xã hội đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc thông qua Nghị quyết.

VII. Nghị quyết về phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2030

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 40, Chương VI, Luật Thanh niên quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm ban hành nghị quyết về phát triển thanh niên tại địa phương để thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với thanh niên; Quyết định các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển thanh niên trong nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hằng năm và từng giai đoạn; Quyết định phân bổ dự toán ngân sách để tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên tại địa phương”.

Căn cứ điểm c khoản 7 phần IV Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây viết tắt là Quyết định số 1331) quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành Nghị quyết phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030 trên cơ sở Chiến lược đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và hướng dẫn của Bộ Nội vụ”.

Như vậy việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2030 là cần thiết, đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

2. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết về phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2030 đã bám sát các quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về phát triển thanh niên; kế thừa, phát huy những thành quả đã đạt được của chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh. Dự thảo Nghị quyết ban hành 6 mục tiêu và các chỉ tiêu về phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2030 là cần thiết, phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu tại Quyết định số 1331 và phù hợp với thực tế tại địa phương.

Ban văn hoá - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản thống nhất với dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung một số nội dung sau:

- Tại khoản 1 Điều 1: Cần viết ngắn gọn, đầy đủ nội dung, phù hợp với Quyết định số 1331.

- Chỉ tiêu 1 của Mục tiêu 3: Bổ sung từ “đại học” sau từ “cao đẳng”.

- Mục tiêu 6: Bổ sung chỉ tiêu “15% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý” để phù hợp với Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021 của Thủ tướng Chính

phủ.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu bổ sung vào dự thảo Nghị quyết:

+ Bổ sung lộ trình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu theo từng giai đoạn từ năm 2021 - 2025 và từ năm 2025 - 2030.

+ Bổ sung nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong dự thảo Nghị quyết.

+ Bổ sung khái toán kinh phí thực hiện.

- Bổ sung Báo cáo tổng kết việc thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

3. Kiến nghị xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết

Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy dự thảo Nghị quyết bảo đảm được các yêu cầu về các căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tế của tỉnh. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, chỉnh sửa, Ban văn hóa - xã hội đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc thông qua Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về các dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 3 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X.

TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI HĐND TỈNH

Nơi nhận:

- TT. TÚ, TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Lãnh đạo Ban và các ủy viên Ban VH - XH HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐVP, P. CTHĐND;
- Lưu: VT.



Hà Anh Dũng